

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH BÓNG CHUYỀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Phạm Thế Vượng⁽¹⁾

Nguyễn Tất Tuấn⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy xác định được 04 yếu tố chủ quan và 05 yếu tố khách quan chính ảnh hưởng tới chất lượng giảng dạy trực tuyến cho sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới dạy học trực tuyến cho đối tượng nghiên cứu. Kết quả cho thấy: Các yếu tố về cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo công tác dạy học trực tuyến cho sinh viên chuyên ngành bóng chuyền còn thiếu nên hiệu quả dạy học còn ở mức trung bình, chưa phát huy được hiệu quả và đảm bảo chất lượng dạy và học.

Từ khóa: yếu tố ảnh hưởng, chất lượng dạy học, trực tuyến, sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Actual situation of factors affecting the quality of online teaching for students majoring in Volleyball, Bac Ninh Sports University

Summary:

Using conventional scientific research methods, we identified 04 main subjective factors and 05 main objective factors affecting the quality of online teaching for students majoring in Volleyball, Bac Ninh Sport University, on that basis, evaluates the current situation of factors affecting online teaching for research subjects. The results show that: The factors of facilities and conditions to ensure online teaching for students majoring in volleyball are still lacking, so the teaching effectiveness is still at a normal level and has not been effectively promoted. and ensure the quality of teaching and learning.

Keywords: Influencing factors, teaching quality, online teaching, students majoring in Volleyball, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách mạng công nghệ 4.0 đang tạo ra những chuyển biến trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực đào tạo. Bởi vậy các trường đại học cần phải nhận thức sâu sắc và chuẩn bị sẵn sàng cho sự thay đổi phương thức đào tạo trong thời kỳ công nghệ số. Đào tạo trực tuyến được xem là sự lựa chọn tối ưu trong bối cảnh hiện nay. Tận dụng môi trường internet, là điều kiện vận hành không phụ thuộc vào vị trí địa lý, tạo điều kiện cho mọi người có thể trao đổi, tìm kiếm thông tin, học tập một cách dễ dàng, thuận lợi. E-Learning (đào tạo trực tuyến) là một trong những mô hình điển hình hiện nay.

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nói chung và Bộ môn Bóng chuyền, Khoa GDTC nói riêng đã nhanh chóng bắt kịp công nghệ để đảm bảo các khâu của công tác giảng dạy trực tuyến. Từ

những yêu cầu cấp bách đó, sau một thời gian triển khai công tác dạy và học trực tuyến, khoa đã cơ bản hình thành được quy trình, xây dựng tư liệu, kiểm soát thông tin và ứng dụng các phần mềm do nhà trường tập huấn và thiết kế bài giảng trực tuyến, bước đầu đáp ứng các yêu cầu đặt ra của nhà trường. Việc cần làm là đánh giá thực trạng hiệu quả dạy học trực tuyến với sinh viên, trong đó đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dạy học trực tuyến cho sinh viên là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp quan sát sự phạm, Phương pháp phỏng vấn và toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, năm học 2021-2022.

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng chất lượng dạy học trực tuyến cho SV Chuyên ngành Bóng chuyền**

Để tìm hiểu thực trạng chất lượng dạy học trực tuyến cho SV Chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành khảo sát các văn bản pháp quy, tổng hợp các văn bản, các đề tài có liên quan nhằm hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn các yếu tố ảnh

hưởng hiệu quả dạy học trực tuyến cho SV.

Để xác định các yếu tố ảnh hưởng chủ quan và khách quan, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các chuyên gia về mức độ quan trọng theo 4 mức: Rất quan trọng (4 điểm); Quan trọng (3 điểm); Bình thường (2 điểm); Không quan trọng (1 điểm).

Kết quả vấn đề nghiên cứu được trình bày tại bảng 1.

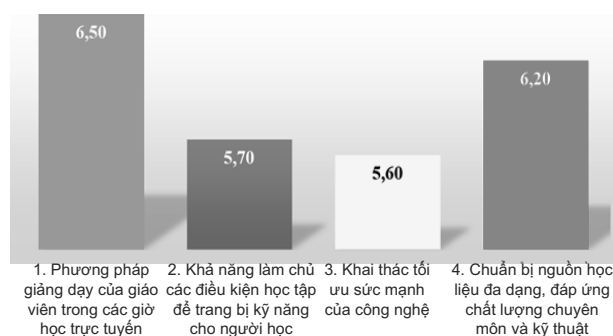
Bảng 1. Kết quả phỏng vấn mức độ quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng giảng dạy trực tuyến cho SV chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=08)

TT	Nội dung các yếu tố ảnh hưởng	Kết quả		
		Tổng điểm	Tỉ lệ %	Điểm TB
I	Yếu tố chủ quan:			
1	Hoạt động giảng dạy của giáo viên trong các tiết học trực tuyến - Soạn giáo án phù hợp với đặc điểm của học sinh từng cấp học, từng lớp: - Lồng ghép hình ảnh, video sinh động để minh họa cho bài học: - Khả năng truyền đạt, sử dụng lời nói, điều chỉnh ngữ điệu, âm lượng và giọng nói - Cách tương tác với người học - Tận dụng tối ưu sức mạnh của công nghệ vào giảng dạy - Khả năng xây dựng tiêu chí đánh giá phù hợp	31	97.92	3.9
2	Khả năng làm chủ các điều kiện học tập để trang bị kỹ năng cho người học - Kỹ năng đào tạo trực tuyến, hướng dẫn người học - Kỹ năng chuẩn bị học vụ - Kỹ năng khai thác thông tin	29	91.67	3.7
3	Khai thác sức mạnh của công nghệ - Lựa chọn phần mềm phù hợp - Lựa chọn công cụ giảng dạy/học tập phù hợp: - Người dùng có khả năng sử dụng thành thạo máy tính:	32	100	4
4	Chuẩn bị nguồn học liệu đa dạng, đáp ứng chất lượng chuyên môn và kỹ thuật - Thu thập nguồn thông tin, dữ liệu phục vụ bài giảng điện tử - Xây dựng hệ thống giáo án điện tử thống nhất yêu cầu chuyên môn	30	93.75	3.8
II	Yếu tố khách quan:			
1	Quan tâm của nhà quản lý - Ban hành các văn bản có liên quan - Ứng hỗ tài chính đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến - Tổ chức các lớp bồi dưỡng, giao lưu học tập trao đổi chuyên môn nghề nghiệp ... - Tổ chức cuộc các cuộc thi, các đợt kiểm tra đánh giá lựa chọn mô hình làm hạt nhân	31	97.92	3.9
2	Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng CNTT - Điều kiện trang thiết bị dụng cụ học tập trực quan - Thiết bị máy tính, các thiết bị hỗ trợ khác - Tốc độ đường truyền Internet	29	91.67	3.7
3	Xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng - Khả năng ứng dụng tích hợp CNTT - Khả năng thiết kế bài giảng, chương trình và giảng dạy cũng như kỹ năng tương tác với người học thông qua các thiết bị CNTT	32	100	4
4	Sự hợp tác của học sinh/SV (ý thức, động cơ học tập, tinh thần vượt khó). - Chủ động, nghiêm túc, hào hứng với việc học - Hứng thú học tập của SV	29	93.75	3.8
5	Phối hợp từ phía gia đình - Cung cấp dụng cụ, thiết bị học tập phù hợp - Đôn đốc nhắc nhở việc học tập khi cần thiết - Tạo điều kiện không gian học phù hợp	32	100	4

Kết quả bảng 1 cho thấy: nội dung phỏng vấn trong đó có 4 yếu tố chủ quan và 5 yếu tố khách quan đưa ra phỏng vấn nhận được sự tán thành cao với điểm trung bình đạt từ 3.7 đến 4.0; các nội dung đều đạt tổng điểm từ 29 đến 32 điểm, chiếm tỉ lệ 91.57% đến 100%. Đây là các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả giảng dạy trực tuyến cho đối tượng ứng dụng.

2. Thực trạng các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học trực tuyến cho SV chuyên ngành Bóng chuyền

Để xác định thực trạng các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học trực tuyến cho SV Chuyên ngành Bóng chuyền chúng tôi tiến hành phỏng vấn 08 giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy nhận định về khả năng đảm bảo hiệu quả giảng dạy trực tuyến cho SV trong thực tế hiện nay. Câu hỏi trả lời theo thang điểm như sau: 1. Xuất sắc (≤ 10 điểm); 2. Giỏi (≥ 8 điểm); 3. Khá (≥ 7 điểm); 4. Trung bình (≥ 5 điểm); 5. Yếu kém (< 5 điểm),



Biểu đồ 1. Kết quả nhận định về khả năng đáp ứng đảm bảo hiệu quả giảng dạy trực tuyến cho SV chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Kết quả phỏng vấn được trình bày tại biểu đồ 1.

Qua biểu đồ 1 cho thấy: Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới hiệu quả dạy học trực tuyến cho sinh viên Chuyên ngành Bóng chuyền tại Trường mới chỉ được đánh giá với điểm ở mức trung bình, đạt từ 5.60 tới 6.50 điểm. Cần có các giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng các yếu tố chủ quan trong dạy học trực tuyến.

3. Thực trạng một số yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học trực tuyến cho SV chuyên ngành Bóng chuyền

Từ kết quả đánh giá trên chúng tôi tiến hành khảo sát về giáo án, tiến trình, đề cương và kế hoạch giảng dạy đảm bảo giảng dạy trực tuyến cho SV chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy: số buổi tập huấn chuyên môn nghề nghiệp các nội dung đáp ứng đáp ứng giảng dạy đảm bảo chất lượng giảng dạy trực tuyến cho SV chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong tình hình thực hiện dân cách xã hội theo chỉ thị 19 và hướng dẫn của tỉnh Bắc Ninh, Nhà trường đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn, tuy nhiên, tỉ lệ thấp (chiếm với 29%) tương ứng với 4 buổi so với tổng số buổi trực tiếp cán bộ tại đơn vị tập huấn và tự nghiên cứu nhằm đáp ứng các yêu cầu chuyên môn đặt ra. Trong đó, bộ môn tăng mức độ tập huấn và nghiên cứu cho cán bộ giáo viên với tổng số là 32 buổi, chiếm 27.1%, ngoài ra là phần giao nhiệm vụ cho cán bộ tự phải nghiên cứu để đáp

Bảng 2. Kết quả khảo sát số buổi tập huấn chuyên môn nghề nghiệp các nội dung đáp ứng đảm bảo hiệu quả giảng dạy trực tuyến cho SV Chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Nội dung tập huấn	Kết quả tập huấn		
		Bộ môn	Nhà trường	Tự nghiên cứu
1	Phương pháp giảng dạy của giáo viên trong các tiết học trực tuyến (buổi)	8	1	20
2	Khả năng làm chủ các điều kiện học tập để trang bị kỹ năng cho người học (buổi)	12	1	17
3	Khai thác sức mạnh của công nghệ (buổi)	3	2	8
4	Chuẩn bị nguồn học liệu đa dạng, đáp ứng chất lượng chuyên môn và kỹ thuật (buổi)	12	0	45
*	Tổng:	32	4	90
		120 buổi		
*	Tỉ lệ:	27.10%	29%	69.80%

Bảng 3. Kết quả khảo sát điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng đảm bảo chất lượng giảng dạy trực tuyến cho SV Chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Nội dung tập huấn	Kết quả khảo sát		
		Bộ môn	Nhà trường	Tự trang bị
1	Máy tính bàn và laptop	2	0	4
2	Tài nguyên trên đám mây	1	0	2
3	Nguồn học liệu phục vụ giảng dạy (sách báo được số hóa, bài giảng điện tử...)	2	0	2
4	Đường truyền tín hiệu	1	0	2
5	Phòng học và không gian giảng dạy	1	1	1
6	Phòng học 4.0 (3D, trường quay ảo...)	0	0	1
7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu cố định và di động	1	0	5
*	Tổng:	8	1	19

ứng yêu cầu giảng dạy chuyên ngành Bóng chuyền theo từng kỳ là 90 buổi chiếm 69.8%.

Kết quả bảng 3 cho thấy, về cơ bản các điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng giảng dạy đảm bảo chất lượng giảng dạy trực tuyến cho SV Chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã được đảm bảo, tuy nhiên trong giai đoạn kinh tế còn nhiều khó khăn nên Nhà trường đã cắt giảm các nguồn đầu tư công, bởi vậy Bộ môn đã tự chủ tới 16 hạng mục của 7 nội dung đồng thời có sự đầu tư cá nhân phục vụ giảng dạy. Đặc biệt các phòng học và hệ thống kết nối Wifi cũng như nguồn học liệu trên đám mây và lưu trữ cố định còn thiếu, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả cung cấp thông tin cho SV, khiến cho quá trình chuẩn bị nguồn học liệu còn thiếu. Thực tế hiện trạng này cũng cho thấy mức độ tạo nguồn về sách báo chuyển đổi định hướng số hóa còn chậm, lúng túng chưa kịp triển khai kịp thời do thiếu những văn bản hướng dẫn thực hiện cụ thể và chi tiết từ phía đơn vị quản lý chương trình đến nhà trường.

Để nghiên cứu sâu hơn vấn đề này, chúng tôi tiến hành thống kê số lượng sinh viên tham gia học tập các năm học 2015 – 2021, từ đó xây dựng phiếu hỏi và gửi đến SV các khóa đại học 55, 56, 57 trên cả hai ngành đào tạo là GDCT và HLTT nhằm tìm hiểu thực trạng động cơ nhận thức học tập của SV, cũng như điều kiện đảm bảo khác của cá nhân khi tham gia học tập trực tuyến. Phiếu hỏi được phát ra 109 thu về 109 chiếm tỉ lệ 100%. Kết quả phỏng vấn động

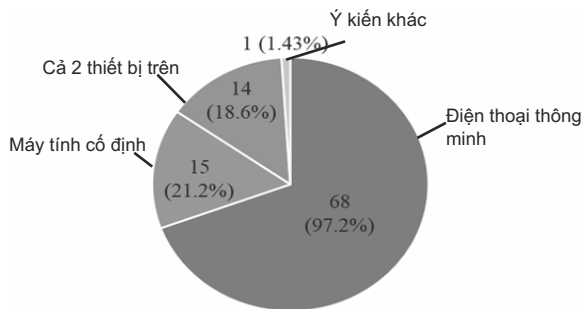
cơ học tập được trình bày tại bảng 4.

Kết quả bảng 4 cho thấy, có 73.3% đến 100% các ý kiến đều thống nhất việc tham gia học tập của SV bắt nguồn từ động cơ tích cực trong học tập. Tuy nhiên, nhận thức của các em SV năm thứ nhất với các năm sau đó cũng có phần khác nhau, khi khóa đại học 56 không cho rằng động cơ học tập trực tuyến để: Lĩnh hội kiến thức mới; Phát triển kỹ năng, xử lý tình huống trong điều kiện học tập trực tuyến với các môn thực hành, tỉ lệ này chỉ đạt từ 18.8% đến 22.7%. Bên cạnh đó SV đại học khóa 55 cũng nhận định học tập trực tuyến không phát triển nhiều kỹ năng, xử lý tình huống trong điều kiện học tập với các môn thực hành, các em cũng chưa chủ động tham gia học tập vì xem đây là xu hướng đào tạo của tương lai, tỉ lệ này chiếm từ 18.8% đến 56.3%. Khóa đại học 57 cho rằng: chưa chủ động tham gia học tập vì xem đây là xu hướng đào tạo của tương lai, tỉ lệ này chiếm 6.3%. Như vậy, việc tham gia học tập trực tuyến của SV chuyên ngành Bóng chuyền cũng còn một số những tồn tại chủ quan và khách quan, rất cần có những biện pháp đồng bộ hiệu quả để tác động tới nhận thức của sinh viên, nhằm định hướng và chuẩn bị tốt nhất cho hành trang sau này cho các em.

Kết quả khảo sát tại biểu đồ 2 cho thấy, 97.2% các SV có điện thoại thông minh do được gia đình chu cấp hoặc bản thân chuẩn bị nhằm đảm bảo các điều kiện học tập trực tuyến theo

Bảng 4. Động cơ tham gia học tập trực tuyến của SV chuyên ngành Bóng chuyền ngành GDTC và HLTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=120)

TT	Động cơ tham gia học tập trực tuyến	Kết quả phỏng vấn					
		K57 (n=22) (Năm thứ nhất)		K56 (n=16) (Năm thứ 2)		K55 (n=32) (Năm thứ 3)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Theo yêu cầu của trường	30	90.90	46	100	30	93.80
2	Lĩnh hội kiến mới, đảm bảo lượng kiến thức được giao theo chương trình	11	22.70	46	100	32	100
3	Phát triển năng lực thích ứng điều kiện học tập trực tuyến	29	86.40	41	87.50	29	90.60
4	Phát triển kỹ năng, xử lý tình huống trong điều kiện học tập trực tuyến với các môn thực hành	8	18.80	15	56.30	27	84.40
5	Trải nghiệm kỳ học không trực tiếp với với giảng viên	33	100	25	75.00	31	96.90
6	Vận dụng kiến thức, phục vụ phát triển bản thân sau tốt nghiệp	27	77.30	37	77.30	32	100
7	Chủ động tham gia học tập vì xem đây là xu hướng đào tạo của tương lai	28	81.80	9	18.80	2	6.30



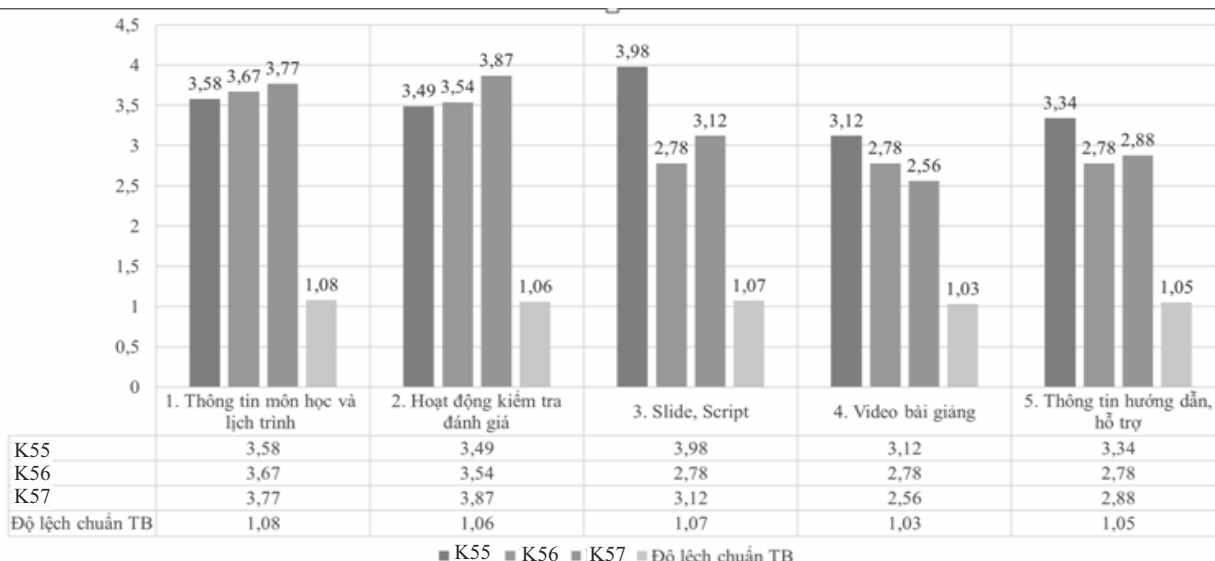
Biểu đồ 2. Khảo sát mức độ đáp ứng thiết bị hỗ trợ học tập trực tuyến của SV chuyên ngành Bóng chuyền (n=109)

yêu cầu. Bên cạnh đó cũng có 18.6% đến 21.2% SV có cả hai thiết bị, tuy nhiên vẫn còn 1.43% SV người dân tộc phải lên huyện học trực tuyến nhờ các thiết bị cố định và cá nhân của bạn bè. Phỏng vấn trực tuyến SV 3 khóa chuyên ngành cũng cho thấy; việc học tập ít nhiều cũng bị ảnh hưởng như: mạng không ổn định; khó quan sát giáo viên làm mẫu trong giờ thực hành; tương tác giữa giáo viên và SV ít và các yếu tố chi phối khác như: vừa làm việc nhà vừa học; thiết bị đang học hết pin, nguồn tài liệu tham khảo tự

học ít, tiêu chí đánh giá thi và các nội dung học tập lĩnh hội kiến thức vì thế cũng bị ảnh hưởng.

Để tìm hiểu ảnh hưởng chất lượng bài giảng đến khả năng tiếp thu của SV tham gia học tập trực tuyến, đề tài tiến hành lấy ý kiến của 70 SV các khóa đại học 55, 56, 57 ngành GDTC và HLTT đang tham gia học tập kỳ 2 năm học 2021 – 2022. Phỏng vấn gắn với 5 nội dung, yêu cầu SV trả lời theo 4 mức và đo đặc đánh giá dựa trên thang đo Likert; Rất hiệu quả (5 điểm), Hiệu quả (4 điểm), Bình thường (3 điểm), Hiệu quả ít (2 điểm), Không hiệu quả (1 điểm). Kết quả được trình bày tại biểu đồ 3.

Qua biểu đồ 3 cho thấy, đối với các thành phần của thang đo trên cả 5 nội dung đánh giá của SV về chất lượng bài giảng trực tuyến của giảng viên trực tiếp giảng dạy tại kỳ I năm học 2021 – 2022 đều được đánh giá ở mức trung bình, tương ứng hệ số Likert từ 3,12 đến 3,98 điểm. Bên cạnh đó, tỉ lệ chênh lệch >1 của độ lệch chuẩn trung bình đã cho thấy sự khác biệt lớn giữa nhận định đánh giá qua các nội dung: Slide, Script; Video bài giảng; Thông tin hướng



Biểu đồ 3. Kết quả đánh giá của SV về hiệu quả bài giảng trực tuyến từ giảng viên trực tiếp giảng dạy tại kỳ I năm học 2021 – 2022 (n=109)

dẫn, hỗ trợ của các khóa đại học 55 và 56 so với đại học 57 từ mức Likert 2.56 so với 3.98 điểm. Quan điểm về vấn đề này đã cho thấy mức độ đầu tư cho bài học trực tuyến còn phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, khả năng sử dụng thành thạo các công nghệ dạy học, sự đầu tư, tâm huyết của từng giảng viên cho phần bài giảng của mình còn khác nhau..

KẾT LUẬN

- Kết quả nghiên cứu lựa được 4 yếu tố chủ quan: Phương pháp giảng dạy của giáo viên trong các tiết học trực tuyến; Khả năng làm chủ các điều kiện học tập để trang bị kỹ năng cho người học; Khai thác sức mạnh của công nghệ; Chuẩn bị nguồn học liệu đa dạng, đáp ứng chất lượng chuyên môn và kỹ thuật và 5 yếu tố khách quan ảnh hưởng tới chất lượng dạy học trực tuyến cho sinh viên Chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm: Quan tâm của nhà quản lý; Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng CNTT; Xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng; Sự hợp tác của học sinh/SV (ý thức, động cơ học tập, tinh thần vượt khó) và Phối hợp từ phía gia đình.

- Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dạy học trực tuyến cho sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cho thấy: Các yếu tố về cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo công tác dạy học trực tuyến cho sinh viên còn thiếu nên hiệu quả dạy học còn ở mức trung bình, chưa phát

huy được hiệu quả và đảm bảo chất lượng dạy và học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Quốc gia Hà Nội (2005), *Giáo dục Đại học - chất lượng và đánh giá*, Nxb đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Trung tâm truyền thông giáo dục, *Thông tư về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến*.
3. Đỗ Văn Tùng (2018), “Nghiên cứu cải tiến hình thức và phương pháp giảng dạy thực hành nhằm nâng cao chất lượng môn giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học Huế”, *Đề tài KHCN Cấp cơ sở*, Đại học Huế.
4. Trần Thị Lan Thu (2019), “Vai trò của đào tạo trực tuyến trong giáo dục thường xuyên nhằm xây dựng xã hội học tập”, *Tạp chí quản lý giáo dục*, Học viện Quản lý Giáo dục.
5. Thạch Minh Quân (2018), “Xây dựng mô hình học trực tuyến hỗ trợ cho hình thức đào tạo truyền thống”, *Tạp chí Công Thương*, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 3/3/2023, phản biện ngày 24/3/2023, duyệt in ngày 20/4/2023)

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Thế Vượng;
Email: phamthevuongbc@gmail.com)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại góp phần tích cực nâng cao chất lượng dân số Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn

Một số suy nghĩ về đào tạo nguồn nhân lực thể dục thể thao

11. Nhật Minh

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tập trung nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030

BÀI BÁO KHOA HỌC

13. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro pháp lý trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

19. Bùi Việt Hà

Kinh nghiệm huy động nguồn tài chính của các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp trên thế giới và bài học đối với Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam

23. Nguyễn Bá Hòa

Lựa chọn giải pháp ứng dụng thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật ở thành phố Hà Nội

26. Đào Thị Phương Chi

Hiệu quả mô hình giáo dục thể chất theo nhu cầu người học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

31. Trần Văn Tùng

Thực trạng công tác thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

37. Bounnuang Kamphengthong

Thực trạng nhu cầu, động cơ, lý do không tích cực tham gia các hoạt động thể thao của học sinh trung học phổ thông ở Thủ đô Viêng Chăn - Lào

41. Ngô Mạnh Cường

Biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

46. Nguyễn Hải Tùng

Đánh giá thực trạng thể lực chung của nam sinh viên Trường Đại học luật Hà Nội

49. Hoàng Sỹ Trung

Thực trạng mức độ hứng thú học tập các học phần kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

52. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thị Thu Hiền; Lê Đức Anh

Xác định tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

57. Phạm Thế Vượng; Nguyễn Tất Tuấn

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dạy học trực tuyến cho sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

63. Nguyễn Thị Hà; Đào Thị Hoa Quỳnh

Thực trạng động cơ học tập Thể dục thể thao của sinh viên Đại học Thái Nguyên

66. Nguyễn Thị Thảo Mai, Nguyễn Đình Chung

Thực trạng huấn luyện sức mạnh tốc độ cho nam vận động viên Cầu lông lứa tuổi 14-15 tỉnh Bắc Giang

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

70. Trần Đức Thọ

Thể thao người khuyết tật Việt Nam tích cực chuẩn bị tham dự Asean Para Games 12 và Asian Para Games 4

72. Vũ Trọng Lợi

Tiếp tục phát triển Yoga Việt Nam

77. Phạm Tuấn Dũng; Phạm Việt Hà

Bài tập nâng cao thể lực với tạ tay

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The movement of the whole people to exercise their bodies following the example of the great Uncle Ho contributed positively to improving the quality of Vietnam's population

6. Truong Anh Tuan

Some thoughts on human resource training in sport

11. Nhat Minh

Bac Ninh Sports University focuses on improving the capacity of lecturers and managers to meet the requirements of fundamental and comprehensive renovation of education and training in the period of 2019 - 2030

ARTICLES

13. Nguyen Van Phuc

Current status of legal risks in sport activities in Vietnam

19. Bui Viet Ha

Experience in mobilizing financial resources of professional football clubs in the world and lessons for Vietnamese professional football

23. Nguyen Ba Hoa

Selection of adaptive sports application solutions for people with disabilities in Hanoi City

26. Dao Thi Phuong Chi

Effectiveness of the model of physical education according to the needs of learners at Hanoi Capital University

31. Tran Van Tung

Actual situation of extracurricular sports activities of students at Hanoi Capital University

37. Bounnuang Kamphengthong

Current status of needs, motivations and reasons for participating in sports practice of high school students in Vientiane Capital - Laos

41. Ngo Manh Cuong

Measures to improve the effectiveness of teaching and learning Physical Education for students University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

46. Nguyen Hai Tung

Assessment of the general physical condition of male students at Hanoi Law University

49. Hoang Sy Trung

Current status of interest in learning complementary knowledge modules in the training program of students majoring in Physical Education, Hong Duc University

52. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thi Thu Hien; Le Duc Anh

Determination of soft skills assessment criteria for students of Bac Ninh University of Physical Education and Sports

57. Pham The Vuong; Nguyen Tat Tuan

Actual situation of factors affecting the quality of online teaching for students majoring in Volleyball, Bac Ninh Sports University

63. Nguyen Thi Ha; Dao Thi Hoa Quynh

Current status of students' motivation to study physical education at Thai Nguyen University

66. Nguyen Thi Thao Mai, Nguyen Dinh Chung

Current status of speed strength training for male Badminton players aged 14-15 in Bac Giang province

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

70. Tran Duc Tho

Sports for people with disabilities in Vietnam actively prepares to participate in Asean Para Games 12 and Asian Para Games 4

72. Vu Trong Loi

Continue to develop Vietnamese Yoga

77. Pham Tuan Dung; Pham Viet Ha

Strength training with dumbbells

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 2 -2023
(75)**

